

Ths Nguyễn Văn Tánh - Khoa YHCT

NHÂN SÂM

Đông y coi sâm là vị thuốc được dùng để các vị thuốc bổ, theo thuật ngữ sâm, nhưng, quí, ph. Sâm nói ở đây là vị Nhân sâm. Tên Nhân sâm là do vị thuốc giống hình người. Nhân sâm là rễ cây Nhân sâm *Panax ginseng*, họ Ngũ gia bì *Araliaceae*.

Cây nhân sâm mọc hoang và được trồng ở Trung quốc, Triều tiên, vùng Việt đông của Liên xô cũ, còn được trồng ở Nhật bản, Mỹ, nhưng nơi trồng và sản phẩm là sâm Triều tiên và sâm Trung quốc.

Theo YHCT, nhân sâm có vị ngọt, hơi đắng, vào kinh phế, tỳ, có tác dụng bồi bổ nguyên khí, ích huyết, sinh tân dịch. Trên lâm sàng được dùng để chữa chứng khí huyết (người già yếu, mất ngủ, ăn kém, nói nhảm, người nói); chứng choáng và trụy mạch do mất máu, mất nước (chân tay lạnh, sắc mặt trắng bệch, mạch nhợt nhạt tuy nhiên gõ là chứng vong động hay thoát động); sinh tân dịch để chữa chứng khát do âm hư, sốt kéo dài tân dịch giảm; an thần do huyết hư không nuôi dưỡng được tâm thần gây bồn bấn, ngủ ít, hồi hộp; chữa hen suyễn do phế khí hư; cảm lạnh chầy mẩn tính do tỳ hư.



Sâm Việt Nam từ 2 đến 6 tuổi

Liều dùng: 2-12 g/ngày.

Nhân sâm Việt Nam - cây thuốc có nhiều công dụng và phát triển

Viết bởi Biên tập viên

Thứ hai, 15 Tháng 6 2015 20:42 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 15 Tháng 6 2015 20:53

Cách dùng trong nhân dân như sau:

1. Sâm thái mỏng, cho vào miếng ngấm và nhấm từng tý một, nuốt nước và bã.
2. Thái mỏng. cho vào ấm hay chén sứ. Thêm một tí nước đậy kín. Đun cách thủy, uống nước. Sau đó lại thêm nước và đun cách thủy tiếp tục uống, làm như vậy cho đến khi hết mùi và mất thôi.

Vài đơn thuốc có nhân sâm trong đông y:

1. Đắc sâm thang (chỉ có một vị nhân sâm): chữa chứng quá suy nhược sau khi mất máu nhiều, thần kinh suy nhược. Nhân sâm 40g; nước 400ml (2 chén) sắc còn 200ml (1 chén), cho uống từng tí một, không kiêng gian, uống xong cảm thấy yên.
2. Sâm phôi thang: chữa chứng trẻ em hấp mê suy, kiệt, mồ hôi ra nhiều, chân tay lạnh. Nhân sâm 40g; phôi gà 20g; sinh khố 3 lát; đái tảo 3 quả; nước 600ml (3 chén) sắc còn 200ml (1 chén), chia làm nhiều lần uống trong ngày.

NHÂN SÂM VIỆT NAM

Nhân sâm Việt Nam còn gọi là sâm Ngọc Linh, sâm K5, thuốc giũ.

Tên khoa học *Panax vietnamensis* Hà et Grushv. Họ Araliaceae.

Lúc 9 giờ sáng ngày 19-03-1973, một đoàn đi săn tra dồi ở khu vực Trung bộ, do đồng chí Đào Kim Long và Nguyễn Châu Giang dẫn đầu đã phát hiện trên con đường đi tới làng Ku-gia theo sườn đông – nam dãy núi Ngọc Linh ở độ cao 1500m hai cây *Panax* đầu tiên, một cây 9 tuổi, một cây 11 tuổi và đến 19 giờ cùng ngày đã đi chân vào vùng sâm Ngọc Linh rừng lớn. Đến tháng 9-1985, Hà Thị Dũng và I. V. Grushvisky, sau khi nghiên cứu 50 mẫu vật để chỉ ra với những mẫu vật của thảo dược đã kết luận sâm Ngọc Linh là một loài mới, một loài *Panax* đặc hữu của khu vực Việt Nam và đặt tên *Panax vietnamensis* Hà et Grushv (Tạp chí Sinh học, 9-1985, 45-48).

Sâm Ngọc linh có mặt hóa học, thân rễ và rễ củ đã phân lập được 52 saponin, trong đó có 26 saponin thuộc nhóm yếm sâm Triu tiên, sâm M, sâm Nh, dĩ dĩ chính là Ginsenoside – Rb1, Ginsenoside – Rg1, Ginsenoside Rd và 26 saponin mới phát hiện trong sâm Ngọc linh, dĩ dĩ chính là Majonosid R1, Majonosid R2. Được biết Majonosid – R2 chiếm 50% hàm lượng saponin toàn phần của sâm Ngọc linh. Trong lá và củ lá đã phân lập được 19 saponin dammaran, trong đó có 8 saponin có cấu trúc mới. Hàm lượng saponin trong sâm Ngọc linh 13-18%, cao hơn hẳn trong nhân sâm 4-8% và các loài sâm khác. Ngoài thành phần chính là saponin, trong sâm Ngọc linh còn xác định có 17 acid amin, 20 chất khoáng vi lượng và hàm lượng tinh dầu.

Sâm Ngọc linh có nhiều tác dụng: bổ dưỡng, tăng lực, cải thiện trí não, cải thiện năng lực tâm thần kinh, tăng cường hệ thống miễn dịch, cải thiện tính linh hoạt của hệ thống nội tiết, kích thích miễn dịch, chống lão hóa, bảo vệ gan, tác dụng chống viêm, điều hòa huyết áp, hạ lipid máu, dự phòng xơ vữa động mạch, thu nhận loét dạ dày tá tràng, tăng cường chức năng sinh dục... Ngoài ra, sâm Ngọc linh còn thể hiện một số tác dụng đặc biệt so với sâm Triu tiên và một số loài sâm khác như: tác dụng giảm lo âu, chống trầm cảm, chống oxy hóa, tác dụng kháng khuẩn...

Những kết quả nghiên cứu về hóa học, tác dụng dược lý cho thấy sâm Ngọc linh là một loài panax đặc biệt của Việt Nam, có nhiều điểm vượt trội hơn so với các nhân sâm khác trên thế giới. Tuy nhiên, có sự khác biệt về cách đánh giá của hai nền Y học cổ truyền và Y học hiện đại, theo những nhà Y học cổ truyền khi nhận xét nhân sâm Triu tiên (củ sâm), trước khi tẩm chế biến và ngâm tẩm, sau khi chế biến, rễ và lá ngâm tẩm và ngâm (tiền cam, hậu cam, cam) khi đang mới, ngâm mới mới ngâm sâm trong miếng mới lúc, thấy hết mới liến, trong ngâm i thấy khoan khoái. Còn sâm Ngọc linh, khi nhận thì đầu tiên thấy đắng, sau vớt thấy đắng, đắng (tiền khô, hậu khô, hậu khô khô). Hễ hay sự củ sâm Ngọc linh rồi ta ngâm hay uống hậu khô không thấy cảm giác khoan khoái. Đây là điều mà các nhà khoa học hiện đại cũng tìm cho ra: do cách chế biến chế đúng hay các hoạt chất trong củ nhân sâm của ta còn bảo vệ một số men nào che lấp, không cho thể hiện ngay như củ nhân sâm Triu tiên.

Do vậy, sâm Ngọc linh hậu khô không thấy được tiêu thụ, sự dùng dược liệu ngâm rễ củ đến đến như nhân sâm Triu tiên. Những dược liệu chế biến và ngâm vớt nhiều về thuốc khác trong một thang thuốc hay một đơn vị bào chế (viên, nước, xiro...).

Liều dùng 2-6g/ ngày.

Sâm Ngọc linh là cây thuốc có giá trị quý hiếm, nay gần như cạn kiệt trong tự nhiên. Chúng ta cần

khôi phục, bảo tồn nguồn gen, nuôi trồng và phát triển cây sâm Ngọc linh để đáp ứng mọi nhu cầu về Nhân sâm của nhân dân ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Tất Lợi, 2006, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học – NXB Thời đại, tr. 804-810.
2. Nguyễn Nhật Chính – Đặng Ngọc Phái, 2010, Khôi phục và di thực cây Sâm Ngọc linh, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Quảng Nam.
3. Trường Đại học Y Hà Nội – Khoa Y học cổ truyền, 2007, Đông dược, NXB Y học, tr. 190-191.